

Trung tâm Vì sự phát triển bền vững Miền núi - CSDM
Mạng lưới Bảo tồn và phát triển tri thức bản địa dân tộc Thái - VTIK
* * *

CA DAO TỤC NGỮ

DÂN TỘC THÁI

Quyển 6 - Nghệ An



Hà Nội - 2012



Chịu trách nhiệm xuất bản
Trung tâm Vì sự phát triển bền vững Miền núi - CSDM

CA DAO TỤC NGŨ DÂN TỘC THÁI
SÁCH THAM KHẢO CHO CỘNG ĐỒNG NGƯỜI DÂN TỘC
Quyển 6 - Nghệ An

Chịu trách nhiệm nội dung
Lương Thị Trường - Giám đốc CSDM

Sưu tầm
Sầm Văn Bình
và Mạng lưới VTIK tỉnh Yên Bái

Biên tập
Đặng Đức Nghĩa - CSDM
Đường Hoàng Công - CSDM

Trình bày và chế bản
Hoàng Hương Lan - CSDM
Nguyễn Hữu Duy Phương - CSDM

Chịu trách nhiệm phần chữ Thái Việt Nam
Mạng lưới Bảo tồn và phát triển tri thức bản địa dân tộc Thái - VTIK
Nguyễn Văn Hòa
Lương Hải Yến

Nhà tài trợ
NORAD – IWGIA – AIPP

Người Bảo vệ rừng - Mười năm nhiều đêm không ngủ yên

Ai có dịp về thăm Tương Dương trên tuyến đường 7 ở km 130, bước vào địa phận xã Tam Đình – huyện Tương Dương có lẽ đều không khỏi ngạc nhiên và trầm trồ khen ngợi : “Ồ Rừng sáng lẽ đẹp quá ”, nằm ngay trên dọc đường quốc lộ 7 trải dài hơn 2 km với tổng số diện tích là: 300 hecta theo người bảo vệ rừng nói vậy, là khu rừng độc nhất vô nhị, còn giữ được vẻ nguyên sinh với thảm thực vật đa dạng và có tới trên 80% là cây sáng lẽ. Sáu năm trở lại thăm khu rừng, tôi thấy khu rừng sáng lẽ vẫn đẹp, huyền ảo, thần bí gọi trong tôi gì đó linh thiêng ở khu rừng cổ thụ này. Tôi hỏi một bà cụ trong bản: Thưa bà, người bảo vệ rừng bây giờ là ai? Bà nói ngay là: Ông Nghĩa, là ông: Vi Chính Nghĩa, tôi hỏi lại? Vâng, bà trả lời. Tôi tìm gặp lại được người bảo vệ rừng cách đây 6 năm mà tôi đã gặp và đã từng quen biết. Hai ông già gặp nhau chào hỏi thăm thiết. Ừ nhỉ ! Mới đây đã là 6 năm trôi qua rồi ông nhỉ? Ông trả lời đúng vậy, thời gian trôi qua nhanh quá. Ở tuổi 80, ông vẫn khoẻ và tinh táo như xưa.

Tôi cũng xin được nói để bạn đọc biết thêm về ông. Ông Vi Chính Nghĩa nguyên là: Bí thư huyện uỷ huyện Tương Dương – Nguyên Phó trưởng ban Dân tộc miền núi tỉnh Nghệ An - đã nghỉ hưu. Tôi hỏi tiếp : ông vẫn là người chủ rừng? Làm gì phải, tôi chỉ là người được thuê bảo vệ rừng cho hạt kiểm lâm huyện, mỗi năm được trả công có gần 3 triệu bạc thôi mà và ông cười. Tôi hỏi tiếp: Vì sao ông lại say sưa trong việc trông coi khu rừng này? Vì tôi nghĩ rằng lương hưu của một phó ban cấp tỉnh không sợ mất do mưa hay nắng , thì hai ông bà cũng đủ trang trải cuộc sống hàng ngày rồi, chưa dám nói là giàu, nhưng cũng vào loại thu nhập khá, so với mức sống của người dân miền núi huyện Tương Dương hiện nay. Ông lại cười và nói với tôi: Có gì đâu anh, vì tôi yêu rừng, từ nhỏ tôi đã sống với rừng, lớn lên đi làm cách mạng, qua hai cuộc kháng chiến tôi cũng sống với rừng, nhờ rừng che chở mà sống, như có nhà văn, nhà thơ nào đó đã viết về rừng: Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù mà, rừng cho ta

nhieu cái lăm, Rừng vàng biển bạc mà, nếu ta biết bảo vệ nó. Đối với tôi rừng là quý giá, rừng là linh thiêng, và tôi nghĩ phải làm việc gì đó cho rừng, anh cũng thấy đây cách đây 3,4 chục năm về trước, rừng tự nhiên Tương Dương nhiều lăm, nhiều loại gỗ, động thực vật quý hiếm, ấy thế mà hôm nay sắp cạn kiệt rồi, vì nhiều lí do mưu sinh. Thế là tôi quyết định xung phong làm người bảo vệ khu rừng này, để con cháu làm theo, không ai bắt buộc tôi cả. Tôi hỏi tiếp ông: Ông làm người bảo vệ rừng được mấy năm rồi ? - Được trên 10 năm rồi, ông trả lời. Tôi lại hỏi ông: Công việc hàng ngày của ông trong việc bảo vệ rừng ông làm như thế nào ? Ông nói : Tuỳ từng ngày, không thể nhất nhất được, thường ngày thì ăn sáng xong khoảng 8 giờ sáng là tôi thắt bao dao vào lưng là bắt đầu vào rừng xem có hiện tượng nào đáng nghi vấn của kẻ trộm vào chặt phá rừng không. Vì khu rừng rộng, tôi đăng kí bảo vệ khoảng 100 hecta, sức có hạn nên cũng có ngày nghỉ ở nhà không đi rừng, chỉ đi nắm tình hình trong bản làng xem có xôn xao gì về tình hình rừng khôn ?. Có ai đi chặt gỗ không? Nếu chặt thì chặt ở đâu? .V.v... Nhiều đêm ngủ giật thột như nghe có người chặt gỗ, hay như nghe có cây gỗ đổ sầm, bật ngủ dậy giữa tỉnh, giữa mơ, thì thấy không chuyện gì, thế lại một đêm mất ngủ.

Hơn 10 năm làm người bảo vệ rừng, nhiều đêm ngủ không yên là vậy. Suốt thời gian bác làm người bảo vệ rừng đã có bao nhiêu lần bị kẻ xấu vào trộm gỗ trong rừng? Bác nói : Vài lần, ít thôi và giải quyết ổn thoả, chủ yếu giáo dục cho con cháu hiểu thêm về rừng và bảo vệ rừng. Tôi lại hỏi bác: Bác có điều mong gì về rừng để nhấn nhủ lớp con cháu hôm nay? Tôi chỉ mong mọi người cùng cố gắng bảo vệ rừng và trồng rừng thì rừng ở Tương Dương sẽ chóng phục hồi thôi, vì Tương Dương là miền khí hậu nhiệt đới, cây cối phát triển rất nhanh. Đảng – Chính phủ đã có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ về việc trồng rừng và bảo vệ rừng, không có lí do gì mà ta không làm được, tôi cũng mong khu rừng sáng lè này luôn được bảo tồn và mở rộng diện tích phát triển xanh tươi, tạo ra môi trường không khí trong lành, góp phần vào giảm thiểu khí nhà kính, hạn chế quả đất nóng lên, hạn chế băng tan - nước biển dâng .v.v... là một công việc

mà toàn thế giới đang góp sức thực hiện bằng mọi biện pháp có thể được. Tôi hỏi bác: Đến khi nào thì bác thôi làm người bảo vệ rừng? Bác trả lời ngay : Tôi nghỉ rồi, vì họ chưa biết thôi, mới nghỉ mà vì tuổi cao sức yếu rồi, tám mươi tuổi rồi còn gì. Nghỉ thôi để con cháu nó làm.

Tạm biệt bác, tôi kính phục bác vì suốt cuộc đời, bác sống, đã làm việc, đã cống hiến cho đất nước , cho nhân dân và cho xã hội.

Tương Dương mùa xuân 2012

Kha Văn Hợi

Xã Tam Thái – Huyện Tương Dương – Nghệ An

ណີ ມອປ ປາ ຂັບ ປີ ຫຼາຍ ງຸ້ນ ພັ ນອນ ຫຸ້ນ

(ຝັນ ຂັບ ງຸ້ນ ແຊບ)

ຮຸ່ ພັ ບິບ ຫມາ ປົມ ທວນີ້ ເກຣ ເປຣ ຄົບ ຂັບ ນາຣ ເັຫຸ ໄຂ ເຝັດ ຫອດ ດັນ ຂ້າ ຕາມ
ເຊື້ອ - ທວນີ້ ເກຣ ເປຣ, ບິ ມອປ ດາທິ ຫຸ້ນ ເັຫຸ ພຸ ປາ ຄົມ ຂານີ້ ແຊ ແທ ນີ້ ເອັດ
ຫວ່າ ' ຄົມ ມີ ໂຊນ ຊີ ມີ ຫຣອ ນອນ ປູ ເັກຣ ນາຣ ເັຫຸ ໄຂ ເຝັດ (7) ຕຸງ ຂອບ ຫຸ້ນ, ທວຣ
300 ແທ ຫາ ຫີ ເັ ຫວ່າ ປາ ຂານີ້ ນີ້ ມີ ໂຊນ ປອ ມີ ຂອບ ຊຸດ ນາຣ ໄຂ 7 ປູ ດັນ ວັດ
ຫາມ ໂຫນ່ ປີ ພັ ມອປ ຕາວ ມາ ປົມ ພຸ ປາ ຂານີ້ ຂ້າ ຕາມ ເຊື້ອ ມອປ ເັຫຸ ຄົມ ຕອນ
ຕຸ້ອ ດີ ງຸ້ ທາ ແລ່ ຫຣ ປາ ຂານີ້ ນີ້ ຊີ ເປັນ ຂອປ ຂອປ ປົນ ປົນ ງຸ້ ມີ ນີ ງຸ້ ພຸ ປາ
ໂດຣ ຫມີ ຫຸຣ ດູ້ ມອປ ຫມີ ພຸ ປາ ດມີ ນີ້ ຕຸ້ອ ຫອດ ມີ ນີ້ ມອປ ດາມ ປາ ແຊ ຫຸຣ
ຫມີ ບານ ຂ ດາມ ປາ: ຜູ້ ຫມີ ແທນ ຊີ ມອປ ພຸ ປາ ຂານີ້ ມີ ນີ້ ? ປາ ຕອບ ງຸ້ນ: ຊຸຣ ດູ້
ບານ ຫຣ ບູ້ - ມອປ ດາມ ຂາປີ ປາ: ຊຸຣ ຫຸ ນີ້ ດູ້ ຫນີ້ ຫມາ ? ແທນ ແຂວ ປາ ຫວ່າ
ຫນີ້ ມອປ ຂອ ພີ ຊຸຣ ດູ້ ຂອບ ອາປ່ ນອບ ແຊ ແທ ໂຫ ພີ ຫນີ້ ຫຸຣ ມີ ພອມ
ຫນີ້ ດາມ ດາວ ອາວ ຫຸຣ ຫມີ ຫອມ ພັ ຕໍ່ ຫມາ ມີ ມອປ ຫວ່າ ຄົຫຸ ໂຫ ປີ ພັ
ແຂວ ແທນ ບິ ຊຸຣ - ຊຸຣ ຫວ່າ ແທນ ແຕ ມີ ເວັ ຫາປ ພັ ຫຸ ຫວ່າ- ຊຸຣ ດູ້ ປີ ນີ້ ໂດ
(80) - ແປດ ຂັບ ປີ ມອປ ຫມີ ຊີ ຕຸ້ອ ເັຫຸ ແລວ ຫນີ້ ງຸ້ ຫມີ ຫອນ ບູ ປາທິ ຫຸຣ
ຕຸ້ ຕາວ ມອປ ຫີ ຂ ຫວ່າ ຫມີ ປີ ນອບ ຫຸ ຕາມ ເມ ຊຸຣ ດູ້ ຊຸຣ ຫຸ ນີ້ ດູ້ ຫຸ
ນີ້ ເອັດ ບິ ດູ ທວນີ້ ອຸປີ ທວນີ້ ເກຣ ເປຣ ຫມີ ເັ ບານ ເປັນ ໂຫີ ຕຸ້ ເວັ ອານ
- ມອປ ດາມ: ຊຸຣ ຕຸ້ ເັ ແລ ພັ ປາ ຂານີ້ ຫອດ ມີ ນີ້ ? ຊຸຣ ວາ: ພັ ແທນ ມອປ
ນີ້ ແທນ ຊີ ມອປ ປາ ຫມີ ເັຫຸ ທວນີ້, ຫຸ ປີ ເປັນ ນີ້ ຝັນ ໂຫ ຫມີ ຕໍ່: ຂາມ ຕວ
ຫຸຣ - ມອປ ນີ້ ດາມ ຊຸຣ: ເປັນ ແທວ ຫຸ ຊຸຣ ນີ້ ດູ້ ມອປ ພຸ ມອປ ປາ ? ເຫຸ ຫຸ
ມອປ ຊຸຣ ຫີ ດູ ປູຣ ຫມີ ຂອບ ຜູ້ ແຊ ແຂວ ? . ຊຸຣ ນີ້ ຫຸ ຊຸຣ ຫວ່າ ບິ ມີ ແທວ ຫຸ ບິ ມີ
ຫມີ ປັດ ຊຸຣ ເອັດ ວີ ຊຸຣ ອັວ ພຸ ອັວ ປາ ແຕ ມອປ ຊຸຣ ຫມີ ແທວ ຫມີ ພຸ ຫມີ ປາ ຫາ

ດັນ - ປົມ້ ນັ້ ຝີ ປີ້ ດຸຣມ່ ແຜນ ດັນຫາ ແໝນ ຫາກ ມຸ ຝີ ເັ້ອ ແຜນ ດັນ ດາວ
ອອກ ແຫວ ດຸກ ຫັ້ນ...

- ນາວ ຊຸວ ເມ ເຫນ ດອປ່ ທັວ ມຸກ ຊຸວ ຂຣດ ຈາປ ຝີ ເຜິ້ ໄວວ ຈຸ່ ແທ ມາວ ຈຸ່ ຟູ
ຈຸ່ ປາ - ມຸກ ຊຸວ ຫຸຣນ ແຜວ ເອັດ ໂທດ ຫານ ຈຸ່ ປານ ຈາ ເລວ ຈຸ່ ປອກ ຫຸ່ ຈຸ່
ປອກ ຫຸນ ຈຸ່ ຫຸ່ ຫຸນ ໝອປ ແວ.

ເລ໋ ເປ໋ ເປນ 3 ປີ 2012

31 ຫນ້ ຈາປ

ປານ ຫຸ່ - ຂີ ຕາມ ດາປ - ທວນ້ ເລ໋ ເປ໋ - ຕັວ ອ້ ອານ

– ກວາມ ກຸ ຈັກ ຕາບ ຜົວ: ປີ້ ຝັ້ ເອາ ໃໝ່ ປັ ນັບ ດອບ ຈັ ວັ

Tục ngữ đồng dao dân tộc Thái về bảo vệ môi trường

Dịch đối từ :

Giữ gìn lấy môi trường trong sạch

ຫຼາ ຈັ ວັ ປັ້ ໃໝ່ ຫວານ

--

Đừng chặt ngọn ngọt

ຟັອ ຝັ້ ຫຸນ ໃໝ່ ດອມ

Đừng hạ ngọn chua

ກຸ້ ຝັ້ ໂອມ ຊັ ຈັກ ຕາບ

Kéo ỏm đau suốt đời

ເປັນ ແທວ ຈຸ ໃໝ່ ຫຼ້ ປູ້ ຟາ ຫາ ຝັ້ ຂັ້ ຈັ້ ຫຸນ ຈັ ດອນ ຈັ ຝັ ແທວ ຈັກ ຕາບ ຫາບ
ຈັກ ຕາບ: ຫຼາ ຈັ ວັ ປັ້ ໃໝ່ ຫວານ - ປີ້ ຝັ້ ຫຸນ ໃໝ່ ດອມ. ຫາ ຈັກ ຕາບ ຈັ້ ຈັກ ຕາບ ຫຸນ ກຸ
ຈຸ ຫັ ຫຸ ໃໝ່ ຫວານ ໃໝ່ ດອມ ແນ ທີ່ ຈັກ ຕາບ ຈັ ດອນ ເປັນ ປູ້ ຈັກ ຕາບ ຫາ ໂດບ ໂດ
ໂດບ ທີ່ ບອກ ທີ່ ແນ ຫອບ ແນ ຫຸປ ແນ ມັ້ ຫຸຈັ ໃໝ່ ກຸ້ ປູ້ ຟາ ຫາ ຫອບ
ຫາ ຫອບ ຟາ ແກວ ຟາ ຟາ ຫາ ປູ້ ຫາ ຫາ ຈັ ຫາ ຫາ ຈັກ ຕາບ ໃໝ່ ຫວານ ໃໝ່
ດອມ ປູ້ ຈັກ ຕາບ ຈັ ດອນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ
ແນ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່
ຊັ ຫຸ ຫຸ ຫາ ແນ ຈັ ຫັ ຈັ ຫັ ຫັ ຫັ ເປັນ ໃໝ່ ເປັນ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່ ໃໝ່
ນັ້ ປູ້ ຫາ
ຫວານ ນັ້ ປູ້ ຫາ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ ແນ
ຕາ ແນ

ເຊື້ອ ຫຼັງ ເຫຼັກ ບານ ເໝາະ ຫຼາຍ ຝ້າ ເອົາ ດົວ ເຖິງ ເປັນ ຂອບ ຂອບ ... ດີ ຝີ ກັ ນອ້
ເປັນ ແລ້ວ ປູ້ ດີ ພັນ ເຫຼັກ

ຂໍ້ ທີ່ ຫຼານ ບານ ຂອບ ກຸ່ມ ທີ່ ກວ ພັນ ຫຼັງ ກໍ່ ເຫຼັກ ຫຼັງ ພູ້ ປົບ ເອົາ ກວ ເຂົ້າ ກວ
ຊ່ວ ກວ ເຊິ່ງ ກວ ດີ ບານ ດີ ເໝາະ ຂັ້ ນວາມ ກັ ເຖົ້າ ກັ ແກ ຂັ້ ຂອນ ບໍ່ ໃນ
ຫວານ ຫຼານ ໃນ ໂລກ ເໝາະ ເອ້ ພ້າບ ເອ້ ພ້າບ ຫຼ້ ເປີ ພ້າບ ຂວ ກວ ເ (ເໝາະ ໂອ້ ເປີ
ຂວ ກວ) ບໍ່ ຂໍ້ ດີ ໃນ ຫວານ ໃນ ໂລກ ເອັວ ກວ ບານ ເໝາະ ຂໍ້ ໃນ ເປີ ກັ ໂລກ,
ຂໍ້ ເຊື້ອ ດີ ດີ ພັນ ດີ ພັນ ພັນ ເອັວ ກວ ພັນ ເໝາະ ໂລກ ເຖິງ ບານ ເໝາະ ຫວານ ຊີນ
ຫຼ້າ ໂອ້ ຫຼ້າ ເປີ ເໝາະ ເອັວ ກວ ແຜ່ນ ດີ ຫວານ ພັນ ພັນ ເປີ ໂລກ ປູ້ ບໍ່ ທີ່ ພັນ
ພັນ ຂໍ້ ອອກ ເອັວ ກວ ພັນ ເປີ ພັນ ຊີນ ແຜ່ນ ດີ ພັນ ພັນ ເອັວ ກວ
ຝີ ພັນ ພັນ ປູ້ ເໝາະ ເຖິງ ກວ

ດວ ເອັວ ເໝາະ ກວ ຫຼາ ກວ ພັນ ດີ ພັນ ຫວານ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ
ເປີ ພັນ ເປີ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ
ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ
ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ

ເດນ 3 ປີ 2012
ທັ ພັນ ພັນ
ບານ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ ພັນ

Lời dịch

Không được chặt cây quả ngọt

Không được hạ cành cây quả chua

Kéo ốm đau suốt đời

Vì sao có câu nhắn nhủ của các bậc tiền bối cho con cháu mai sau

Chúng ta là đời con, đời cháu, thế hệ này tiếp thế hệ kia, ai ai cũng biết: Cây có quả ngọt, cây có quả chua là các loại cây tự mọc ở rừng, tự mọc ở ven sông suối.

Ông bà tổ tiên ta nói là cây trời sinh hay cây trời trồng là cây của trời cho mọi người và mọi người dưới trần gian phải có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ và hưởng lợi chung (Ở đây không nói đến cây ăn quả chua, ngọt của người trồng là cây có chủ). Cây có quả chua, quả ngọt nói ở đây là cây của tự nhiên là cây của trời trồng nó bao hàm nhiều ý nghĩa. Theo quan điểm tâm linh của tổ tiên người Thái cây trời cho, hay cây của trời là phải bảo vệ để cây trở thành cây cổ thụ đứng hiên ngang giữa bản giữa Mường để mọi người được hưởng chung mùa nào có quả đó, ăn vào thêm chất cho cơ thể sống được khỏe, sống được lâu. Thứ hai nữa cây cao bóng cả là để phù hộ cho Bản, Mường được sống vui khỏe thuận hòa, ăn nên làm ra .v.v... Vì thế ai cố tình chặt phá cây của trời ắt phải trả giá. nên mới có câu nhắn nhủ con cháu : ... Chăm pến xút toi, tức là đen đui suốt đời, hay ốm đau suốt đời

Nếu ta phân tích theo khía cạnh khoa học ngày nay, chúng ta cũng thấy rằng: một cây được gọi là cây cổ thụ ít nhất cũng có vài chục năm hay trăm năm tuổi mới đứng sừng sững trong rừng hay ven khe ven suối ven làng bản....Cây tạo ra bao nhiêu cái lợi cho con người như cho quả ăn, có

bóng trú mưa, nắng, cây tạo ra môi trường không khí trong lành giữ độ ẩm, giữ nước, tránh lũ lụt, xói mòn đất đá, nhiều cái lợi lắm. Do vậy việc bảo vệ cây ăn quả nói riêng và cây cối nói chung là một nhiệm vụ cấp bách để góp phần vào việc tăng lượng hoa quả ăn, tăng dinh dưỡng cơ thể con người, góp phần vào bảo vệ môi trường trong sạch, giảm thiểu sự nóng lên của quả đất, giảm băng tan và nước biển dâng.....

Tháng 3 năm 2012

Vi Khãm Mun

Bản Xiềng Líp - xã Yên Hoà

Huyện Tương Dương – Nghệ An

Bảo vệ môi trường nước

ណែן ກັບ ວາມ ຈົນ ທາຍ ກຕ້ອ້ ອື່ ອອນ:

2 - 1 - ງິ້ ຈັ້ ນີ້ ຟານີ່ ຫມັ້ ຫນ້າ ໄຜ -- Iả xuống nước như dẫn cành đa

ແ້ວນ ແມ້ ເຄ່ ຈຸ ຈຸ ພັ ຈຸ -- Gặp điềm dữ lúc nào chẳng biết

ດີ -- ເຫາ ຈັ ເອ້ ເໝ ແມ້: ຝີ ເຫາ ດ ດີ ໂຕ ຂັ້ ດີໂລ ປອ້ ຫັມ ແມ້ ຫຸ້ ປອ້ ເງຣ ຈັ ຈັ ຫມັ ຫອ້ ຕ່ ຈີ່ ຫາຍ ແຫວ ຫຸບ ຕາປໍ ບີ້ ງູນ ຈັ ເຫາ ຈຸອບ ແລ ັບ ຟາປໍ ມັ ແລ້ ຕາປໍ ແນ້ ຫວັ ຈຸອບ ຫມັ້ ັ ຫ ໃຫ່ ມັ ຫຸ້ ຕາປໍ ນີ້ ຫຸ້ ຫມັ້ ແຫວ ຈຸ ນີ້ ຫຸ້ ຫມັ ເໝວ່ ຈົມ ແລອບ ຈັ ບີ້ ຫັມ ງິ້ ງູນ ຫຸນ ຫັມ ຈຫນ ແມ້ ຈຸ ບີ້ ຫັມ ຫວ່ ແລ້ ເຊິ່ ຫາປໍ ...ແລ້ ແຫນ້ ແມ້ ດີ.

ບື້ ຂອບ: -- ເອ້ ເໝ ງິ້ ແນ ງິ້ ຝີ ງິ້ ໂຕ ຂັ້ ດີໂລ ດ ຈຫນ່ ແມ້ ຫັມ ແນ ຫັ ຫຸບ ງິ້ ເຫຣ ນີ້ ັ ຫວັ ໄຂນ ຫັວ່ ເຫຣ ນີ້ ເຊິ່ ງັ ຫມັ ຈຫນ່ ແມ້ ຫີ້ ບີ້ ຈັ ຝີ ດີນ່ ຈຸ ແປນີ່ ຕາ ຕງວັ ອອກິ່ ແປນີ່ ແຫວ ຫີ້ ປຸ ຟາ ເຫາ ຈຸອ ຈັ ຂັ້ ຂອນີ່ ຫີ່ ຫຸນີ່ ບີ້ ຈັ ງິ້ ເຫຣ ນີ້ ຈຸ ງິ້ ເຫຣ ນີ້ ຫຸ້ ແນ ແປນີ່ ແລ້ ປີ່ ແປນີ່ ຟາບັ

ບື້ ຂາມ: -- ຝີນີ່ ອັ ໄຜ ແຫວ ຈຸ ແລ້ ຈັ ຫມັ ເຊ ແຫ ເອ້ ຫາ ຈັ ໄຜ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຫອ ຟາ ຫຸ້ ຈັ ເໝວ ຫນີ້ ເອ ເຫຣ ຟາ ຈັ ຈັ ຈັ ເໝວ ຫຸມີ່ ແລນີ້ ຈັ ຈັ ຫຸບ ເອັວ່ ໄຫມ້ ເອັວ່ ເຫນ້ ດຸມັ ແຮມີ່ ເອ ຟານີ່ ເອ ເໝວ ຈັ ຫີ້ ຈາ ແລ້ ຈັ ຫນີ້ ເອັວ່ ອນ ຈຸ ຫີ້ ຈັ ຈັ ຈັ ຫັ ຫັ ແຫວ ຫນີ້ ຈັ ຈຸ ຝີນີ່ ແລ້ ປີ່ ແປນີ່ ຟາບັ ຫອັ ຕັ

ປື້ ຂອບ : ນ້ຳ ກາທ ນ້ຳ ຫອນ ຫາ ແນ ນ້ຳ ທະຍ ປີ້ ພັ ປູ ພັ ຟາ ກາ ແປ່
ຫອນ ປູ ນ້ ຂ້ ແທ້ ປູ ແປ່ ແດດ ຫາ ນ້ ທະຍ ອນ ຫອນ ງິນ ຕັມ ກ ພັ ງິ ສີ ງິ ໂຕ
ຂັ ໂຕ ລື້

ພັ ງິ ແງ ງິ ດູນ ຫອ ແລິ ໂຊນ ຫາ ອາ ໂຊນ ກ ນ້ .ຂ້. ສິ ອາ ສິ ທັ ດັ ທີ່
ເປິ ແລ້ ເປິ ຕາ ອອກ ປູ ປາ ທັ ດັ ທີ່ ຕາ ທີ່ ຫາ ພັ ຟາ ປູ ນ້ ອັ ອາ ນັ

ແນ ນ້ ກາ ນ້ ແາ ຕາ ກັ ຫອ ດີ ພັ ຫວາ ຂັ ຫາ ກັ ທີ່ ຫາ ນັ ຫອ
ກາ ຫາ ກາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ
ແນ ກັ ຫາ ປາ ກັ ກ ກ ຕັ ດັ ຫາ ດັ ດອ ກັ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ
ກັ ພັ ໂນ ກັ ກ ກັ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ ຫາ
ກັ ຫາ
ຫາ
ຫາ
ຫາ ຫາ

ເດນ 3 ປີ 2012
ຫັ ນັ ນັ
ເລີ ອັ ຫາ - ຫາ ເປ - ເປ ນ

Lời dịch

Tại sao tổ tiên ông bà ta lại có câu tục ngữ nhắc nhở con cháu như một lời tiên tri đời này qua đời khác đến hôm nay. Trước hết ta hãy nói về nước. Không có nước người và mọi động thực vật trên trái đất không thể tồn tại và kéo dài đến hôm nay.

Hết nước là hết sự sống đó là một điều khẳng định.

Nước đó phải là nước như thế nào? Tổ tiên cha ông từ ngày xưa đã khẳng định là nước sạch, là nước trong suốt, không bẩn đục, không mùi hôi thối. Qua thực tiễn cuộc sống ông cha ta lấy câu không được ỉa xuống nước làm nước bẩn, vì phân người là loại chất bẩn đặc biệt vừa hôi thối vừa có vi trùng độc hại, đặc biệt đối với người có bệnh mà ỉa xuống sông suối càng nguy hiểm hơn cho người và động vật sử dụng nước bẩn đó. Ông cha ta ví ỉa xuống nước như dẫn cành đa. Vậy dẫn cành đa nguy hiểm như thế nào? Về tâm linh, tổ tiên ta coi cây đa là cây của trời, có hồn, đem xuống trồng trần gian để phù hộ cho người ở trần gian sống có phúc, lộc, sống lương thiện, làm ăn gặp nhiều may mắn ... ngược lại hồn cây đa cũng sẵn sàng trị tội những người ngang bướng cố tình chặt phá cây đa hoặc cả khu rừng có cây đa cổ thụ đang sống. Người Thái cũng có quan niệm là cây đa có ma nên ai chặt phá cây đa sẽ bị ma trừng trị, nhẹ thì ốm đau, nặng thì đến chết. Vì thế tổ tiên ta có lời nhắc nhở con cháu luôn nhớ để tránh những việc không nên làm như: ỉa xuống nước hoặc chặt phá cây đa... Mặt thứ hai cây đa cổ thụ đứng sừng sững hiên ngang tọa lạc trong rừng hay ven khe suối ven bản mường trong khuôn viên đền chùa tôn nghiêm và linh thiêng, che gió, che mưa, tạo bóng mát cho con người, tạo ra không khí trong lành góp phần vào bảo vệ môi trường trong sạch.

Vì thế tổ tiên ta mới có câu nhắn nhủ con cháu phải có ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ cây đa và trồng cây đa. Các con cháu phải biết và nhớ lời của tổ tiên để cuộc sống ta ngày được tốt đẹp hơn.

Tháng 3 năm 2012

Vi Khăm Mun

Bản Xiêng Líp - xã Yên Hoà

Huyện Tương Dương – Nghệ An

ມາ ປ້າມ ສຸຂຸນ ນຣາ ປີ ຟູ ຫມາວ	Đến thăm vườn quốc gia Pù Mát
ຕຽມ ແດ່ ຫອນ໌ ໄຂມ ເປັນ ຕອບ໌ ຕາບ	Đến thăm rừng thiên nhiên Quốc gia Pù mát
ຫນ້າວັດ ປີນ໌ ອຸ່ ປີ ດີຫມັ້ ປີ ຈາມ ແກ ຫວາ	Mùa hè nóng gió lùa qua cửa sổ
ບ່າ ນິ້ວ ແ່ ຈຸດ ນີ້ ປູ່ ເຜັ ຕາບ ເຜັ	Ve sào kê dưới tán cây xanh
ປູ່ ບອກ໌ ດີຫມັ້ ປີ ຈາມ ຈຸມ ບານ	Tôi xin được kể về đất rừng Tương Dương
ຈຸມ ເອບ ຫວານ ປູ່ ຊີ ແກ່ ຕາ	Tỉnh Nghệ An đất nước
ມາ ແກ ຫຣປ໌ ນັ້ ນອປ໌ ຈາ ຂອບ ເປັນ ຊີ	Có nhiều thứ hoa thứ cây trong năm đua nở
ປີ ຈາມ ແກ່ ຊຸ່ ນັ້ ຕັນ ຫູ່ ຈາມ ເຜັ	Vui đón chào cán bộ nhiều đoàn đến thăm
ເຜັ ຕາບ ເຜັ ຟູ່ ປີ ດີ ຫວາວ໌	Ở Tương Dương có nhiều khe, suối nước trong veo
ພັນ ຈາ ປູ່ ບານ໌ ແອວ໌ ເຜັ ຂາ ຈາ ຈາມ ນອປ໌...	Có nhiều rừng núi trùng điệp phủ cây xanh
ຟູ່ ປີ ດີ ພັ ມັ ຊີ ຫູ່ ຕາ	

ເຫາ ໝອຢ ເອາ ຈັດ ຈົມ ປັ້ ດອຢ ມອຣ
ຫຼຸຣ

ເທວ ປຸ່ນ ຈົ່ ຈັ ຈົມ ຈາ ທຸ ພັ ມັ

ປຸ ພາດ ຈາ ປຸ ທຸນ ປຸ ວາ ປຸ ທັ ຈຸ ມ ເຂົ້

ຂາມ ປຸ ນີ້ ຈຸ ພັ ດ ດາ ດັ້

ເດາ ປັ້ ຕັ້ ຂາມ ປຸ ດັ ແນ້ ແຕ ນອນ ມາ ທຸ້

ຖັ ຈັ ຈາ ທ່ ຕາ ນວາ ນີ້ ທີ່

ທິ ທີ່ ຂັ ຈົມ ຂັ້ ດັ ຂັ້ ຂັ ທຸ ທຸ ແທວ

ມີ ແຕ ເຂ ແຕ ແທ ພັ ນາ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ທາ

ຫອມ

ຂອ ດັ ຈັ ອອມ ນາ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ

ນາ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ

ຂອ ດັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ

ຈາ ຈັ ຈັ

ຈາ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ

ທິ ທິ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ ຈັ

ເທ ທາ

Là rừng của làng bản, của người dân
Đồi núi đẹp không ai chặt phá

Dân giữ được rừng mới giảm được
lũ lụt to

Mới giảm được xói mòn trôi lấp bản
mường

Có ba núi nhỏ giống như chân kiềng

Là Pù Mát, Pù Đôn, Pù Vàn

Nhà nước giao khoán nuôi bảo vệ

Với tên gọi Pù Mát du lịch thiên
nhiên

Có lắm khe, lắm suối lắm cá và
rừng cổ thụ

Có thác Kẽm điểm dừng chân lí thú

Trên cây có bày khi, có vượn, có
sóc, có chồn...

Trong rừng sâu lắm hổ, lắm gấu, nai
mang

Có cả mẹ voi rừng, bò tót và mẹ xao
la

Nhiều thú hiếm quý còn ở rừng Pu
Mát

Cấm không ai được vào rừng săn
bắt thú

ຕຣັ ຫອປ໌ ຫັຣ ຫາ ຫາປ
 ດົປ ຫອປ໌ ຫັຣ ຫາ ຫອ ຕັ້ນ ແອວ
 ຕາ ຂອດ ແຂ່ວ ໄໝດ໌ ຫອປ໌ ໄໝດ໌ ຫັ ຕຣ ເມຣ
 ໄໝດ໌ ຕອ ນັ້ ໄໝດ໌ ຫັ ຈຸນ ປາ
 ມອປ໌ ດູ ດັ້ນ ດູ ນາ ຊຸ້ ຊຸດ ຫຣປ໌ ໄຫຣ
 ເລ່າ ປູ໌ ໄຫຣ ຊຸ່ ປອມ໌ ເລຣ ຫ່ ເຫຣ ເລຣ
 ໄດນ ເລຣ ຫາ ມັນ ປຸ້ນ ພັນ ດອປ໌
 ປິ້ນ ຕ໌ ໄຫຣ ດັດ໌ ຫອັ ຊຸ້ ແຕຣ ຫນ ນາ
 ປູ ປາ ເຫຸມ໌ ຕັນ ວັ ຫຸ ຫາວ
 ຈຕ໌ ນັ້ ແຕ໌ ແຂນ ຂັຣ ປອຣ ປາ
 ຫັ ປານ໌ ນັ້ ເລຣ ຫຸມ໌ ແຊນ ດາ
 ຫັ ຫອັ ດັ້ນ ຫອັ ນາ ເລຣ ປອ໌ ແຊນ ແຕຣ
 ແຊນ ແຕຣ ດົວ ຈຸ່ ຕັ ຫັ ນັ້ ເອາ ...

Có cán bộ kiểm lâm bắt được phạt
 tiền triệu
 Hoặc xử tội tù không biết đường về
 quê
 Ven pù Mát nhìn thấy bản mường
 Ngắm đất đai, ngắm ruộng nước bờ
 cao thửa nhỏ
 Lúa chín vàng óng ánh khắp ruộng,
 khắp nương
 Đêm đêm nghe tiếng kêu ếch nhái
 Ngày nhìn xuống nước khe thấy cá
 lượn như sao
 Bao nhiêu rừng, sông suối thiên
 nhiên tạo hoá
 Bao nhiêu đất bằng, ruộng vườn do
 thiên nhiên ưu đãi
 Cho bản làng ta được hưởng lợi
 trăm năm
 Toàn dân ta phải biết bảo vệ rừng
 mãi mãi về sau...

ມາ ຂາມ ປີ 2012
 ເຫັນ ຫນ້ ຕາວນ໌
 ເລ່າ ຕາມ ນິດ ຫວນ໌ ແຕຣ ແປຣ ຕັ້ ຕັ້ ເອາ

Rừng thiêng nghĩa địa - Đổng căm pa héo

Mỗi bản làng của người Thái ở Tây Nghệ An đều có nghĩa địa cùng đồng nghĩa với mỗi bản làng có một rừng thiêng cổ thụ. Người Thái quan niệm rằng: Người ở dưới trần gian là do người ở trên trời, được ông trời (pó then) cắt cử xuống đậu thai theo dòng họ - (sắp pu pâu mé bầu mé nàng). Người sống ở dưới trần gian lâu hay mau do ông trời định mệnh. Trước những năm 1950- 1960 của thế kỷ 20 về trước người Thái Nghệ An cũng như cộng đồng các dân tộc thiểu số nói chung đều sợ pa héo, coi pù pa héo là nơi hết sức linh thiêng vì cho là có ma (phi héo) gác nếu ai đến mà làm phật ý sẽ bị trừng phạt nhẹ thì ốm đau, nặng thì phạt đến chết. Nên rừng pa héo tồn tại ở nhiều cây cổ thụ đời này qua đời khác.

Ngày nay xã hội phát triển, nhận thức về ma quỷ cũng được xoá mờ dần và ý thức tâm linh, tôn kính, nhớ thương người thân quá cố đã được nâng cao, nhiều gia đình con cháu hằng năm tết đến, xuân sang, đến rừng nghĩa địa tảo mộ, thắp hương cho người thân quá cố, cầu phúc, cầu may, nhiều nhà đã xây mộ, lăng tẩm, trồng thêm cây .v.v...đó là những việc làm tốt, trước đây không làm cho là kiêng, sợ ma pa héo. Hiện nay nhiều bản làng đã có qui hoạch lại, mở rộng thêm diện tích, qui ước bảo vệ rừng pa héo...Tuy nhiên cũng còn ít cá nhân bất chấp qui ước làng bản, lén lút chặt gỗ nghĩa địa bán lấy tiền tiêu xài cần được lên án và xử lí.

Theo tôi nghĩ: Nếu mọi tổ chức xã hội vào cuộc tuyên truyền chung để mọi người dân hiểu biết thêm về phong tục tập quán, ý thức tâm linh, tưởng nhớ đến người đã qua đời. Bản làng có qui chế bảo vệ và trồng thêm cây, phát bót cây cỏ hàng năm, với khí hậu nhiệt đới ở Tây Nghệ An thì chục năm thôi chúng ta cũng có đến chục ngàn héc ta rừng cây cổ thụ.

Một phép tính đơn giản như ở huyện Tương Dương có: 200 bản x 5ha/ bản = 1000 hec, cả tỉnh, cả nước thì chúng ta có hàng vạn, chục vạn héc ta rừng trở thành rừng cổ thụ nguyên sinh tươi tốt như trước, góp phần tạo ra không khí trong lành, góp phần giảm thieru hiệu ứng nhà kính, giảm nhiệt độ quả đất và nước biển dâng.... Thiết nghĩ khoản tiền đầu tư cho hàng chục vạn héc ta rừng này có lẽ rất ít so với các dự án trồng cây rừng, bảo vệ rừng nguyên sinh khác.

Tháng 3 - 2012

Kha Văn Hợi

Xã Tam Thái – Huyện Tương Dương - Tỉnh Nghệ An

ໂຣ ດີ ຟາ ແຫວ່

- (ດີນີ ຂັບ ດວງ ແຮງ)

ຢູ່ ວັດ ຫາມ ຂັບ ດວງ ທີ່ ຈົນ ຈາ ບາ ຂາ ບາ ຈາ ແບ ດີ ບຸ້ ຂາ ຈາ ທີ່ ມີ ດີນ
 ດີ ດີ ຕາ ຢ ນີ້ ໄດ້ ດີນ ຟາ ແຫວ່ (ໂຣ ຟາ ແຫວ່ - ດີ ດີ - ດີ ຕາ) ຫວຍ ຂັ ຂ ທີ່
 ແຫ່ ຕາ ເື້ ຂ ຕາ ທີ່ ຫວ່ ຫວຍ ແຫ່ ຕາ ແຫມ ປັ ດີນ ທີ່ ດວງ ດີ ວັດ ຫາມ ຫວ
 ບາ ຢ ແຕມ ນີ້ ດວຍ ຫວ່ ແຫ ໂຣ ຟາ ແຫວ່ ເມ ຈ ຈົນ ຕັ ດີ ເື້ ອານ ມີ ດວງ ຫັ ແຕ
 ຈາ ມ ຕາມ ມາ ດີ ຢູ່ ແຜນ ດີນ ນີ້ ແຫມ່ ຢູ່ ຫວ່ ເມ ຈ ນີ້ ໂຮ ຈາ ຫວ ຂັ ດວງ ທີ່ ຫວ ແຫມ່
 ເບ ແຫມ່ ດວ ຢູ່ ຈາ ບາ ຈົນ ຫວ່ ແຮ ຈ ປີ ປີ ນີ້ ຈາ ທີ່ ຢູ່ (ຟີ ແຊນ) ຈາ ຕາ ຢ ມາ ດີ
 ດວນ (ຫວນ) ດີ ດີ ຈົນ ເອ ຫວ ໄຂ ເມ ເມ ຈ ບິນ (ເມ ຈ ນີ້) ຂັ ແຫມ່ ເບ ແຫມ່ ດວ
 ຂາ ດ ຫາ ຕັ ດີ ແຜນ ດວນ (hòn) ນີ້ ຫວ ຂາ ທີ່ ຈົນ ຂັ ຂາ ຫ ເອ ຈົນ ດີ ຢູ່ ໂຣ
 ແຫວ່ ຈາ ດ ດີນ ດີ ແຫວ່ ມວຍ ໂຮ ແຫວ່ ຂາມ ມີ ທັ ຈົນ ເວນ ຈົນ ຕອນ ດີ ມາ ເວນ
 ດີນ ດີ ເວນ ມວຍ ເວນ ແຫວ່ ຫນີ້ ດີ ຕາ ຢ ມີ ຂວ ຫວ ຫວຍ ຢູ່ ຟາ ແຫວ່ ຈາ ຫວຍ
 ເວນ ຈາ ແຜ ໂຣ ຟາ ແຫວ່ ເື້ ດ ດີ ຫວ ດີ ນວຍ ນີ້ ແຊ ດີ ດວ ດີ ດວ ຫວ ດີ
 ຕາ ຢ ແຊ ດີ ດວ ດີນ ແຫມ່ ຈາ ທີ່ ແຜນ ຫນີ້ ມີ... ມີ ຟາ ຢ ຈາ ຈາ ແຜ ໂຣ ດວ ດວມ --
 ຕາ ຈົນ ບໍ ທີ່ ຂ ຈົນ ແຜນ ຫວນ - ຕາ ຈົນ ຂານ ຂ ຈົນ ແຜນ ແຫມ່ ... ຈາ ບໍ ທີ່ ດີ ທີ່ ຂ
 ດວງ - ຈາ ຂານ ດີ ທີ່ ຂ ຟາ -- ຈາ ແຮ ດວ ງ ແຜ ດີ ແຜນ ຂ ມີ ແຜ ຫນີ້
 ດີ ດວ ຟາ ຟາ ແຫວ່ ແຕ ຫວນ ມາ ຫວນ ຈາ ນີ້ ໂຣ ແຫວ່ ຈົນ ຈົນ ທີ່ ຕັ ດີ ເື້ ຟາ ໂຣ ຢູ່
 ຈາ ນີ້ ບານ ເມ ຈ ຈົນ ດີນ ທີ່ ຂ ທີ່ ຫວ ເື້ ເມ ຫວ ທີ່ ດີ ຂາ ບ ທີ່ ຫວ ເື້ ແຊ ຕັ ດີ ຂໍ ອີ
 ແຜນ ຫວ ແຜນ ທັ ດວ ທີ່ ມາ ເື້ ເວນ ແຜນ ປີ ຫາ ບາ ຢ ອອນ ປີ ຈາ ມ ຫວ ຫວນ ທີ່ ຈົນ ນີ້
 ແຜ ຕາມ ເວ ໂຮ ຈາ ທີ່ ຫວ ທັ ແຮ ຫວນ ຈົນ ເວນ ແຜນ ຕາ ຢ ຂາ ຢ ດີ ດີ ຂ ຕາ ເອ ຈາ
 ເອ ຈາ ທີ່ ... ຫວ ທີ່ ດີ ຫວນ ຫນີ້ ຟີ ເື້ ຕ

ພື້ນ ຫວ່າ ດີ ພໍ່ ມີ ຫລໍ່ ... ຂໍ້ ນອບ ພື້ນ ຕັ້ງ ອອກ ຂ້າ ໂມງ - ບານ ກອບ ເຜົາ
 ດຸກ ບອກ ຂອນ ນູ່ ດີ ຈຸ່ ທີ່ ມີ ຈຸ່ ປຸກ ຈົມ ຈຸບ ມອບ ເອາ ພູ ປາ ແຫ່ວ ຂໍ້ ກູ່ ປີ ຈົຫ
 ຫວ່າ ຂອບ ກູ່ ປີ ຈຸ່ ພູ ປາ ແຫ່ວ ເຮວ ທີ່ ເປັນ ປາ ໂດບ ຈົມ ແລ ງື ມີ ຕຸກ ເຫາ ເອັດ
 ແປ ຕັ້ ນັບ ມອບ ຕໍ່ ທວນ ເກບ ເປັ ທີ່ ມີ: 200 ບານ x 5 ແຫ່ ບານ = 1000 ແຫ່
 ທວນ ດີ ປາ ແຫ່ ເກັບ ຕັບ ຈຸ່ ທອບ ຈານ ແຫ່ ເກັບ ເຫາ ຈຸ່ ຈານ ຈານ ແຫາ ຕາ
 ພູ ປາ ແຫ່ ນຸ ຕອມ ເຜົາ ພູ ປາ ອັນ ຈຸ່ ມີ ຫອດ ຕັ້ ຕັ້ ແຫ່ ຕາ ພູ ປາ ມີ ຈົມ
 ທີ່ ປິມ ຈຸ່ ເຫາ ດີ ຕຸ ຫອນ ດີ ປິມ ຈຸ່ ນີ ເປີ ພໍ ປີບ ດີ ຈຸ່ ເຫາ ດີ ດຸ
 ພື້ນ ເວັ ເຮວ ຕໍ ຈຸ່ ພູ ປາ ນີ ຫອບ ຈົມ ເອັ ຂໍ ພື້ນ ເຮວ ຕໍ ພູ ປາ ອັນ.

ເປັນ 3 ປີ 2012

31 ທັນ ກອບ

ຜູ້ ຕາມ ກຸ່ ທວນ ເກບ ເປັ ຕັ້ ເອັ ອອນ

Giáo dục con cháu bảo vệ rừng

(Theo âm giọng Thái hàng tổng Nghệ an)

ຂໍ້ ທຸນ ເອຢ ທາ ຈັດ:

ທາ ຈັດ ປີ ຈົມ ຈທຸ ທຸນ ທັດ

ທາ ຈັດ ຂຸນ ຕໍ່ ທຸຣັ ທຸນ ເງາ

ທາ ຈັດ ປີ ຈົມ ຕາ ທຸນ ທາທໍ່ ປາຢ ຂອຢ

ທາ ຈັດ ປີ ຂໍ້ ຈົມ ດຸນ ວານ

ທາ ຈັດ ທຸນ ຂໍ້ ຈົມ ດຸນ ດຸນ

ທຸນ ຈົມ ດຸນ ຂໍ້ ຈັດ ປີ ດຸນ

ທຸນ ດຸນ ທີ່ ຂໍ້ ຈັດ ທຸນ ດຸນ ຈົມ

ຈົມ ດຸນ ດຸນ ຕາ ທີ່ ຂໍ້ ທຸນ

ຈົມ ດຸນ ທຸນ ດຸນ ຈົມ ຂໍ້ ດຸນ

ດາ ດຸນ ດຸນ ດຸນ ດຸນ ຂໍ້ ດຸນ

ຈົມ ດຸນ ຈັດ ທຸນ ຈົມ ດຸນ

ທຸນ ດຸນ ດຸນ ດຸນ ຈົດ

ຈັດ ດຸນ ຈົມ ດຸນ ດຸນ ທີ່ ຈົມ

ພອນ ຫນ້ອຍ ນຳ

ຜູ້ ຈຸໂລບ ທີ່ ຈືນ ຫມາ ຈຸ

ຜູ້ ທີ່ ພາ ຂາ ໂລບ ຫມາ ຕີ

ເອ້ນ ຫມາ ບໍ່ ຫ້ມ ງູ້ ຫ້ມ ເຖ້ນ

ເຖ້ນ ຈື້ນ ບໍ່ ຫ້ມ ຈຸໂລບ ຫ້ມ ຂາປີ

Lời dịch

Con cháu ơi không được...

Không được chặt cây to lấy nấm

Không được triệt phá rừng làm nương

Không được chặt cây lấy quả ngọt

Không được phá cây có quả chua

Thấy cây to thì phải biết giữ gìn chăm sóc

Thấy rừng thiêng thì phải tránh xa

Ai chặt cây thì nó (ma) bẻ rìu đi

Ai chặt cành thì nó bẻ dao đi

Ai liều chặt nó bẻ bàn tay

Ai chặt phải có lễ đến thưa

Phải có của đến lễ cây đa*

Làm nhà mới ăn nên làm ra

Sinh con mới được gái và trai.....

*Chú thích: Có Hay - Co Bà là cây đa, cây si, người Thái tỉnh Nghệ An
Có tâm niệm từ xa xưa là một trong những loại cây linh thiêng ở núi rừng.
Biết phù hộ cho những người lương thiện, người có ý thức bảo vệ và chăm
sóc rừng, sẵn sàng phạt những kẻ ngang bướng, cố tình chặt phá rừng.
Chặt phá rừng có cây đa, cây si, nhẹ thì phạt ốm đau, đứt tay, đứt chân
nặng thì đến chết... Có người còn có quan niệm là cây có ma.*

Rừng tốt mới có bóng cây ...

ຖ້ຳ ຕັ້ງ ຕາມ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ

ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ

ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ

ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ

ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ

ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ

ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ

ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ ພື້ນ

Lời dịch

Rừng tốt....

Trời mưa rơi có bóng cây si
Trời nắng to có bóng cây đa
Dưới bóng cây có làn gió mát
Có muông thú trú bóng rừng cây
Có cả mẹ chim non đậu hút hoa rừng.
Rừng ta đẹp sao đáng yêu thế
Con cháu ta phải biết quý rừng
Để rừng ta mãi mãi xanh tươi.

Môi trường nước

น้ำ เติบ หอน ไร่ ไร่ ปัน แอน --
แอน ปอบ หอน ไร่ ไร่ พัน เสา
เสา เสา ไร่ ไร่ เสา เสา เสา
เสา เติบ ไร่ ไร่ ไร่ ไร่ ปัน
ไร่ ไร่ ไร่ ไร่ ไร่ ไร่ ไร่ ไร่

ທຣຢ ນີ້ ກຸ ແບ່ ອອກ ຂາມ ແລ່ວ

ແລ່ວ ດີ ດີ ເອັດ ທຸ່ ທີ່ນ ປາ

ແລ່ວ ດີ ດີ ເອັດ ທາ ທີ່ນ ແລ

ແລ່ວ ດີ ດີ ນັ້ ຈາ ດີ ທີ່ ໂອມ ຊຸ ແລທ ຕາບ ດີ

ກຸ່ ທີ່ ທີ່ ທຸ່ ນີ້ ນີ້ ເອ ທຣຢ ກຸ

ດີ ທຣຢ ນີ້ ນອ້ ກຸ ຂອບ ຂຸ ເຕຢ....

ວິ ທຸ່ - ທີ່

- ປານີ ແທ່ ຕາບ - ຂາ ຕາມ ດຸ່ປ - ທວນີ້ ເຕບ ເປັ - ຕັ້ ເອ ອາ

Lời dịch

Trời đời xưa còn khéo chia biên

Thiên đường trước còn khéo tạo khuôn

Khuôn mừng trời đem xuống trần gian

Cho đời ta mới có ruộng nương

Cho đời ta mới có đất bằng

Đất bằng tốt có nước suối trong

Suối nước trong chia làm ba khe

Một khe làm lũy để bắt cá

Một khe làm ruộng lấy lúa ăn

Một khe nấu rượu đón khách phương xa
Ai cũng phải biết giữ lấy nước suối
Để nước suối được mãi mãi trong xanh

Tháng 3 năm 2012

Vi Đình Kính

HNCT - Bản Cảnh Tráp - Tam Thái - Trương Dương

QUẢM CHIẾN - QUẢM XÔN (TỤC NGŨ - CA DAO)

- | | |
|---------------------------------------|--|
| ມໍ່ ນ້ຳ ກູ້ ມໍ່ ດີ້ | 1. Có Trời mới có đất |
| ປີ້ ນ້ຳ ແຕ່ ຜ່ ເປັນ | 2. Ông Trời xây mừng trời |
| ໂດນ ແຕ່ ຜ່ ເຮັ ບານ | Con người xây Mừng lập Bản |
| ທັ ບານ ງອ່ ດີ້ | 3. Luật lệ trời đất |
| ທັ ບານ ງອ່ ຜ່ | Luật Bản luật mừng |
| ແທ້ ໃຫ ນີ້ ມໍ່ ຈຸ່ ນີ້ ນ້ອມ ກູ້ | 4. Muốn thu chài phải có người nắm |
| ດີ້ ຂ້າມ ປ້ອມ ມໍ່ ເຜົາ | 5. Một mô đất cũng phải có chủ |
| ໃມ້ ຫາ ເຫຼ່າ ມໍ່ ຫວ່ານ | Dù rừng non cũng phải có chủ |
| ຜີ້ ຈຸ່ ຜີ້ ບີ້ ມໍ່ ຈື້ ຈ້ານ | 6. Có núi đá ắt có hang động |
| ບານ ຈຸ່ ບານ ບີ້ ມໍ່ ຫວ່ານ | Đã là bản ắt có người quản lý |
| ບີ້ ມໍ່ ຜີ້ ມໍ່ ມໍ່ ແຕ່ ເໝ່ ດ້ ໂດ | 7. Thiếu chồng, vợ không xây nên tổ ấm |
| ຟອ້ ຈຫ ໂດ, ໂດ້ ຈຫ ນ້ອ້ | 8. Nói thì nghe, học thì nhớ |
| ປີ້ ແໜ່ ໂດ້ ບີ້ ຕໍ່ ໂດ້ ຂອ້ | 9. Lời thầy hơn lời bố mẹ khuyên |
| ໂດ້ ຂອ້ ບີ້ ຕໍ່ ຫຮໍ ນີ້ ວອ້ ຫໍ້ ອ່າວ | 10. Tâm trí nghĩ suy còn hơn tất cả |
| ນ້ອ້ ດວ່ານ ປີ້ ແໜ່ ໂດ ຫໍ້ ກູ້ | 11. Lời Bố mẹ dạy câu tốt điều hay |
| ນ້ອ້ ດວ່ານ ເປັນ ປ້ອ້ ນ້ອ້ ດໍ່ ນ້ອ້ ໂດ | 12. Nghe lời dèm pha lệ rơi suốt ngày |

- ນ້ຳ ດວ່າມ ເປັນ ຕອບ ແຂ້ ເພັດ ເທ່ນ
ນ້ຳ ດວ່າມ ພັດ ດວ່າມ ເປັນ ແຂ້ ເພັດ
ບານ ເຫວ
- ຂໍ້ ມ່າ ຟ່າ ງຫຸ່ງ, ຂໍ້ ຂ້າວ ຖຸ່ວ ດຳ
ພ່າທ ວ່ານ ຫ່ານ ອຳນ, ເລົາ ນອປ ຫອປ
ຕ່າ
- ງພ່ ນ້ຳ ຫຸ່ວ ທີ່ ຫຸ່ນ
ຫ້າ ມີ ເປັນ ຂ່າປ, ຫ້າປ ມີ ເປັນ ພອທ
ແດ້ວ ບີ ຫ່ານ, ເຜົ່ນ ບີ ຟ່າປ
ວທີ່ ງຂ່ ທີ່ ໂດ, ໂມ້ ງຂ່ ທີ່ ຂ່າທ
ງທ່ ເດັ່ນ ວ່າທ, ງທ່ ດ້າທ ວ່າປ
ງທ່ ເດັ່ນ ບານ ງຕ, ງທ່ ດ້າທ ບານ ແຂ້
ພີ່ ເລົາ ເທ່ນ ງຂ່ ທີ່ ດຸ່ນ
ພີ່ ທີ່ ເທ່ນ ງຂ່ ທີ່ ປູ່
ເລົາ ເທ່ນ ງຂ່ ທີ່ ທທ່ ທີ່ ແພ່ວ
ແທ້ວ ເທ່ນ ງຂ່ ທີ່ ຂໍ້ ແຖບ
ຖຸ່ ເຮັດ ໂດ ດຸ່ນ ແຂ້ວ ປູ່, ດຸ່ມ ດຸ່ ຫຸ່
13. Lời dèm pha có ngày tan cửa nát
nhà
Lựa không khéo có ngày bỏ cả
quê
14. Nuôi nấng lớn khôn cao đẹp
Nói với nội ngoại, dạ vâng nói
ngọt
Người khôn khéo miễn chê
15. Tay úp hóa nụ, ngựa tay thành
bông
16. Dãi nắng dầm mưa
17. Việc gì cũng không thua thiệt
Chớ đừng chuech chạc bơ vơ
Thất thường bản trên xóm dưới
Cơm canh nhà nào cũng được
nêm
Bếp nhà nào cũng được sươi
Cơm nhà nào cũng ngon
Canh nhà nào cũng ngọt
Chớ đừng ăn xong ngủ kỹ

u'ou

ph'ou h'p' h'p' x' h'p' u'

ph'ou h'p' u' x' m' p'ou

h' h'p' u'ou x' h'ou h'

ou' h' h'p', x' h' h' x'p'

u'ou h' h' p' h'p' x'p'

u'ou h'p' h' h' h' p'

h'ou h'ou h' h' h' h' x'p'

h' h' h' h' h' h' h' h' h' h' h'

h' h' h' h' h' h' h' h' h' h'

h'ou h' h' h', h'p' h' h', h' h' h' h'

h' h' h' h', h'p' h' h' h'

h' h' h' h' h' h' h' h'

h'p' h' h' h', h' h' h' h'

h'p' h' h' h' h' h'

h' h' h' h' h' h' h' h' h'

h' h' h' h' h' h' h' h'

Bảo lên nương lại chạy xuống
ruộng

Bảo đi ruộng lại quay về bản chơi

Người lười biếng gói cũng xếp

Ngủ nhác dạy có gì ăn nấy

Ngủ vạ để chờ ăn

Dậy trưa để chờ bữa

Thấy của họ thèm muốn nuốt tươi

18. Phục nghe phục ngóng cấp vật

Phục cấy ruộng, âu yếm vợ người

Loại người ấy chẳng loại trừ ai

Đánh chẳng đành, chém chẳng
xong

19. Ai cũng ghi nhớ lời dặn:

Anh gọi nhẹ, em thưa ngoan

20. Anh em như một trái tim

Vợ chồng như một thân con người

21. Lá lành đùm lá rách

ງົບ ງົ ຕຸ ແຜ່ນ ນ້ຳ ໄຮ້

ໄຜ່ນ ກຸ່ ທີ່ ໂທນ ນາວ

ເຂ ແຜ່ນ ງົວ ໂທນ ໄຫຼ່

ຂົ່ ຕາ ແຜ່ນ ກຸ ຈິນ

ອາປີ ນ້ຳ ນ້ຳ ຕອນ ຈິນ ປີ ທ້າວ

ຝັ່ງ ມີ ປານ, ໄຜ່ນ ມີ ຂີ້

ຂ້າວ ດ້າຍ ປານ ນ້ຳ ດ້າຍ ປັດ

ຂ້າວ ທອ່ ທຸ່ນ, ທຸ່ນ ທອ່ ດ້ອ່

ຂ້າວ ທີ່ ກຸ່ ກຸ່ ຂຸ່

ງົ ທີ່ ກຸ່ ກຸ່ ເງ່

ງົ ຕອ່ ຈິນ ຂ້າວ ທ້າວ ບ້າວ ນ້ຳ

ແຜ່ ຂຸ່ ຂຸ່ ຂົ່

ກຸ່ ອ້າວ ກຸ່ ທອ່ ທາ

ໄຜ່ນ ມີ ມ່າ ດ້າຍ, ທ້າຍ ມີ ມ່າ ປ່າ

ເຮັດ ແຜ່ ດ້າຍ ໄຮ້, ເຂ ດ້າຍ ໄຫຼ່

ກຸ ໄຜ່ ແຜ່ ຂ້າຍ, ປ່າຍ ແຜ່ ນ້ຳ

ນ້ຳ ທີ່ ກຸ ຕຸ ໄຫຼ່ ດ້າຍ

22. Hết bạc nhạc vẫn còn da bao

23. Mái tóc người dài xuôn

24. Tà áo ai bay phấp phới

25. Bên ngoài trông ấm no

Bên họ không ruồng bỏ

26. Cây lúa thừa người cùng lúa

27. Khi còn con gái thoải mái nô đùa

28. Ăn thịt phải thái, là gái phải khôn

29. Chọn người yêu theo ý mình

Chọn người tình theo ánh mắt

30. Đừng dèm pha hai người yêu nhau

31. Đón chàng đến ở rể

Tắm lòng người vun đắp

32. Người khôn khéo cần bàn tay

không

Tắm lụa che thân, vải sồi ấm

người

Nhưng ngọn nguồn phải rõ

Nghĩ suy mới nên thân người

ກຸ່ ມັນ ດີມ ດີ້ ເປັນ ເຫຼີ
 ທຳ ດີ ອາວ ດີ້ ເປັນ ດຳ ເປັນ ມີ້
 ດຳ ດີ້ ທອ້, ມີ້ ທອ້ ດີ້ ທານ
 ບຸ້ ອວາປ ດີ້ ດີ້ ທູ້ ມ່າ ເຫາ
 ເຊັ ດນີ້ ດີ້ ທູ້
 ເຊັ ທູ້ ດີ້ ເປັນ
 ດີ້ ຂໍ້ ປາວ ທອ້ ເທ່ນ ດີ້ ທນີ້
 ຂໍ້ ຂໍ້ ດີ້ ມີ້ ຂໍ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້
 ຂໍ້ ດວາປ ດີ້ ມີ້ ດວາປ ດີ້ ແໜ່
 ມີ້ ແຕ່ ປີ້ ດາ ແໜ່ ແຕ່ ດຳ ເທ່ນ
 ດຳ ເປັນ ດີ້ ເປັນ ດວາ ແໜ່ ມີ້ ຟ່າ ດີ້
 ຂໍ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້ ແໜ່ ດີ້ ດີ້
 ຂໍ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້, ແໜ່ ຟ່າ ດີ້
 ດຳ ດີ້ ດີ້ ດີ້ ແໜ່ ມີ້ ດີ້ ດີ້
 ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້
 ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້
 ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້

Lúc đó cuộc đời mới sáng tươi
 Cùng nhau xây tổ ấm vợ chồng
 Chồng gọi nhẹ, vợ dạ xin thưa
 Lộc phúc tuôn vào nhà
 Làm ăn mới dễ dàng
 Bán mua mới suôn sẻ
 Cửa cải tuôn dạt dào
 Sinh đẻ có gái trai
 Nuôi trâu để ghé cái
 33. Cố ông trông nhà, cố bà trông cháu
 34. Chồng làm quan vợ hiền khéo nói
 35. Trai gái vui chơi, bố mẹ vui lòng
 35. Con hay khóc, mẹ càu nhàu
 36. Chồng suông sả, vợ hay nhiều lời
 37. Vợ chồng chừ đừng nghĩ trăng sao
 Rồi ruộng nương sẽ bị hoang tàn
 Vợ địu con cát bước lìa tan

ປີ້ ມີ ງຸ່ ຫຼ້

38. Muốn có đùng bỏ lơ

ປີ້ ຫຼ້ ງຸ່ ນ່ອນ

Muốn giàu sang đùng nhác nhỡn

ເນັບ ນ່ອນ ໂອ ດັ້ ຫຼ້ ນ່ອນ

39. Khéo tay được ăn ngon

ເນັບ ນ່ອນ ໂອ ໃຫ້ ເຫ້

Lời ngọt ngon cả nhà êm ấm

ຂໍ້ ນ່ອນ ບໍ່ ລໍ ປີ້ ປີ້ ຟູ້

40. Một mình khôn chớ nghĩ đúng cả

ເນັບ ທີ່ ກຸ່ ແວ້

Một người hùng tráng cũng khó thành

ແຫ້ ທີ່ ກຸ່ ຫຼ້

Một cây cao không tỏa bóng hết dân

ເລັບ ກຸ່ ຫຼ້ ປີ້, ຕຳ ກຸ່ ດັ້

Sống chết phải có nhau

ຫຼ້ ດັ້ ຂໍ້ ເນັບ, ຫຼ້ ເຂົ້ ຫຼ້

Nhiều người nhác gì cũng nhẹ

ຫຼ້ ຫຼ້ ທີ່ ແຫ້

Nhà nhiều cột kê thì vững

ພ້າ ເນັບ ເຂົ້ ດັ້ ປີ້

41. Nói suông bông lời

ພ້າ ກຸ່ ເນັບ, ດັ້ ທ່າ ດັ້

42. Lời nói năng dẫn vật

ເລັບ ກຸ່ ຫຼ້ ປີ້, ເນັບ ກຸ່ ເນັບ

43. Động sà vang gầm

ພ້າ ໂອ ໂອ ເນັບ

44. Tính nóng mồm ngoa

ເນັບ ແຂ້ ແຂ້ ດວ່າມ

45. Mách lẻo chấp vật

ເນັບ ເຂົ້ ເຂົ້ ດວ່າມ

46. Xoi mồm lời ra tiếng vào

ພ້າ ໂອ ໃຫ້ ເຂົ້

47. Ăn to nói tục

- ຫຼັ້ ທ່າ ຕ່າ, ມ່າ ວ່າ ທ່າ ເວ່ນ
 ເຊັ່ນ ທັ ຕັ ດັ ຕອບ
 ໄດ້ ຕັ ດູ່, ປັ ປັ ຕັ ປັ
 ດວ່າມ ມັ ຂັ ຫວ່າ, ບ່າ ຫມັ ຂັ ກູ່
 ອັ ຕັ ພັ ທ, ກູ່ ພັ ທ ດວ່າມ
 ປັ ທູ່ ຂັ ດັ, ປັ ມັ ຂັ ກູ່
 ປັ ທູ່ ຂັ ກູ່, ປັ ມັ ຂັ ແກມ
 ປັ ດວ່າມ ຂັ ທັ, ປັ ທັ ຂັ ດັ
 ມັ ທັ ຕູ່ ປັ, ມັ ດວ່າມ ຕູ່ ຂອນ
 ຕູ່ ເຊັ່ນ: ຫມ ເຊັ່ນ ທອັ ທ, ອອັ ທ ເຊັ່ນ ຫມ
 ກູ່ ກ ດ, ດັ ກ ຂັ
 ທັ ປັ ທັ ນັ, ດັ ທັ ຂັ
 ຫມ ນາ ດັ ປັ ນັ, ຂັ ຕັ ດັ ດັ ດັ
 ຫມ່າ ຂມ ຕັ ປັ ພັ ນ, ຫມ່າ ຫມ່າ ຕັ ປັ
 ກັ ບ
 ພັ ຂັ ພັ ທັ
 ແນ ປັ ຫູ່ ດັ ທັ ແັ ບ
48. Hay nghe vật chuyển tiếp
 49. Hay xúc xỏ đó đây
 50. Hay nói thêm mắm muối
 51. Lựa lời mà nói, lựa gói để mở
 52. Thương thì mách, ghét thì bỏ
 53. Có biết giả như không
 54. Không hiểu thì hỏi, không giỏi thì viết
 55. Nhận lời thì bảo, nhận bao thì mở
 Chớ đừng giấu diếm trong tâm
 Chớ đừng làm như con thoi
 56. Đã thương thì thương cho trót
 Dù gian nan cũng lọt
 57. Lam lũ cùng ruộng nương
 58. Mật chua ruồi chết, mật ngọt chết voi
 59. Nói thẳng hay mất lòng
 60. Cơm ít thì thêm rau

ແ່ວ ບີ ຫຸ້ຍ ດີ ເຮັດ ນອນ	Người không tài thì ham làm
ຖື້ ເຫ່ ຖື້ ແ່ວ	61. Người to là người khỏe
ຖື້ ແ່ວ ຖື້ ແ່ວ	Người tài hay nhờ
ຕາ ຈມ ມ່າ ແຂ້ວ ດີ ຫຸ້ ຖື້ ນີ້	62. Khôn khổ thì bỏ lơ
ຖື້ ເຮັດ ຖື້ ຖື້ ອື້ ຫາ	63. Chớ hận thù trước mặt
ຫາ ບີ ມ່ອຍ, ທ່ອຍ ຕັ້ ບີ ຫຸ້	64. Vu vơ không ngoảnh mặt nhìn
ໃນ ດັ້ ມ່າ, ຈ່ ນ່າ ດັ້ ຈ່	Như không có quả ăn lá trừ bữa
ໃນ ຫ່ວ ວ່ວ ແ້	65. Biệt ly chia lìa
ຂ່ ຈ່ ຈ່ ນອນ ຫັ້	Tôi ngủ như cú mèo
ບີ ມ່ ບີ ດັ້ ນັ້ ຫ່ວ	66. Không yêu không hợp thì bỏ xa
ຂ່ ບີ ດັ້ ນັ້ ວ່ວ	Mỗi người mỗi ngã chẳng xây tổ ấm
ຂ່ ມ່ອນ ຈ່ ປ່າ ມ່ອນ	67. Lúa lá dâu nuôi tầm vào kén
ເລ ມ່ ຈ່ ຈ່ ນ່ ມ່ ຊັ້	Đất màu thì chọn giống lúa tốt
ປ່າ ມ່ ຈ່ ປູ້ ນັ້ ມ່ ຊັ້	68. Cá sông nào quen nước sông đó
ໃ້ ຈ່ ມ່ ນັ້ ນັ້	Tóc trên đầu ai vuốt mặc ai
ທັ້ ມ່ ຈ່ ຈ່ ຈ່ ມ່ ຊັ້	Lệ mừng này chớ lan mừng khác
ເດ ມ່ ມ່ ມ່ ນອຍ	69. Tặng người nhỏ sức bé

ເັນ ມີ ຄົວ ຫຼື ຫຼື ຫຼື

Khuơ tay bắt nhiều gói

ພ້າວ ຫວ່າ ຄົວ ຫຼື ຫຼື ຫຼື

Lời nói mang nhiều nghĩa

ຫນູ່ ດີ້ ດີ້ ດີ້ ດີ້

70. Mặc đẹp ăn diện

ແລ້ວ ບີ ກຸ່ ກຸ່, ມ່າ ບີ ກຸ່ ກຸ່

Nắng không thua, mưa không sòn

ເຊັ່ນ ຫຼື ເຂ້ ພ້ອມ ຫຼື ມ່າ

71. Đừng nói mắng già hơn cây

ຫຼາ ແພ້ ພ້ອມ ດີ້ ດີ້

72. Cỏ gấu cao ngấp bờ ruộng

ຫຼື ຫຼື ຫຼື, ຫຼື ຫຼື ຫຼື

73. Xem người như lợn như gà

ມ້ອມ ພ້ອມ ດີ້ ດີ້

74. Ông đếm tôi đếm này

ມ້ອມ ແມ່ນ ດີ້ ດີ້

Ông xéo tôi vắt ngang

ຫຼື ຫຼື ຫຼື, ຫຼື ຫຼື ຫຼື

75. Lửa gần rơm khác gì nhái gần rắn

ຂໍ ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື

76. Con không khóc mẹ không cho bú

ຫຼື ຫຼື ຫຼື, ຫຼື ຫຼື ຫຼື

77. Lợn vương kăng, chó vương rào

ຫຼື ຫຼື ຫຼື, ຫຼື ຫຼື ຫຼື

78. Xù xì cũng là da, nhám cũng là xương

ຫຼື ຫຼື ຫຼື, ຫຼື ຫຼື ຫຼື

79. Phải cầu hôn không hôn lìa xa

ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື

80. Thương yêu mới thấu hiểu

ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື

81. Đừng lừa trước, nói dối sau

ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫຼື

82. Một con sâu làm rầu nồi canh

83. Con người chứ đừng so bì
 84. Con cá nhỏ bỏ vào chậu cua
 85. Bìm bịp đừng dạy gà ri
 86. Uống rượu thì vui chuyện rượu
 87. Trông thuyền vui với nước
 88. Uống rượu chứ đừng bàn việc nước
 Đêm ngủ đừng kể chuyện tình xưa
 89. Gieo lúa chọn tháng, cưới gả chọn ngày
 90. Lễ dạm hỏi chẳng cần lễ sang
 Một coi trâu cũng là lễ cảm tạ
 91. Tục lễ xưa để lại
 Lốp tổ tiên đã soạn trước
 Được bên nội bên ngoại sắp đặt
 Tục lệ rõ ràng rành rành từ xưa
 Luật Mừng như nước suối
 Có luật lệ mới thông sáng sửa
 Luật, lệ chớ bỏ chớ thêm

ຖື ຢ້ອນ ນ້ອ ພ້ອ ນ້ອ	Chớ dùng trêu ghẹo lừa dối
ຖື ດ້ ມ້າທ ທອນ ນອນ ມ້າທ ມ່າ	Trong trái tim chớ dùng nóng vội
ຖື ເຊັ່ນ ເຂົ້າ ປີນ ມ່າ, ດ່າ ປີນ ແປ	Không nên phật lòng trở ý
ທູ້ ກູ້ ມ້າ ແລ້ວ	91. Biết rõ như ban ngày
ເລີ້ ມຸ່ ນ້ອ, ເລີ້ ມຸ່ ທອນ	Hai mươi mùa lạnh giá
ເທ ມຸ່ ອນູ່ ມຸ່ ເປີນ	Mười mùa nóng nực, chín mùa mát mẻ
ມ່ອປ ນີ້ ທອ້ ຈຸ່, ຈ່ ນອ້ ທອ້ ທນີ້	92. Ngắm dòng nước biết sóng
ນີ້ ໄຕ້ ທອ້ ຈຸ່, ຈ່ ເປີນ ທອ້ ທນີ້	93. Chớ dùng suy bụng ta ra bụng người
ເລີ້ ດວ່າມ ພ້າທ, ເປີ ຈ້າທ ດວ່າມ ເທິນ	Thế là sai một ly đi một dặm
ເທັມ ປີນ ແວ້ ຈູ້ ທູ້ ນ້ອ	94. Mỗi mũi tên bắn phải ngắm kỹ
ພ້າດ ຈຸ້ ແວ້ ທູ້ ທູ້	95. Chớ không khéo sẽ lật
ຜີ້ ເລີ້ ຈຸ່ ທາ, ຜີ້ ບາ ຈຸ່ ພ້າປ	96. Con người phải rộng lượng
ຫໍ ທ້າປ ຈຸ່ ມໍ້, ດວ່າມ ດໍ້ ຈາ ຈິນ	Lời hay theo gió ngọt bùi mới thơm
ບຸ້ ທອ້ ຈູ້ ອັດ ພ້ໍ້, ເລີ້ ມ່າ ທໍ້ ຈິນ	97. Tốt số còn hơn cố làm
ເທັບ ນີ້ ເທັບ ຈຸ້ ອໍ້ ຈູ້ ຈຸ້	98. Chung lòng chung tay xây đắp
ປີ້ ຈິນ ເລີ້ ມ່າ, ປີ້ ຈຸ່ ເລີ້ ເທ	99. Thuận lòng thì đến bên nhau
ເດິນ ທູ້ ເຖາ, ເຖາ ທູ້ ຈຸ້	Đến lúc già cả, rượu ngon chẳng còn

၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ, ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ, ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ
၅ဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ ဣဲုဲံၤ

100. Đùng ôm uất ức trong bụng
Đánh người nhưng giả vuốt lưng
Vung tay đánh mạnh hạ nhẹ vào
lưng
Dù rằng uất ức nhưng đừng cầm
dao
Đừng giây vào việc xấu thiên hạ
Thì có ngày mắc vạ vào thân
Tổ ong tổ vò vẽ đừng chọc
Chớ đừng nuôi ong tay áo
Chớ đừng làm con thương con
ghét
Người thì âu yếm, người bỏ lơ
Nói khéo nhỏ nhẹ
Kính trên cúi đầu lạy

101. Anh em như thể trái tim
Xa gần không thể vứt bỏ mình ai

102. Lời nói phải cao siêu

103. Hòn đá nứt không tự nổi được

104. Người khôn nói như đinh đóng
cột

ທ່າ ກຸ່ ທີ່ ດື່ມ, ນ້ຳ ກຸ່ ປູ່	105. Sóng phải nương tựa lẫn nhau
ຂໍ້ ແຫ່ງ ແຫ່ງ ນ້ອ	106. Đám cưới hỏi có người bắc cầu
ຫນ້ ໂຕ້ ໂປ້ ນ່ອນ, ດີ້ ຂຸ່ ປູ່ ດັ້	Dẫn đường bày lễ theo lề
ແຈ້ງ ໂຈ້ງ ກໍ່ ຂໍ້	107. Việc làm nên suy nghĩ trước
ແຈ້ງ ດັ້ ກໍ່ ວ່າ ດັ້	Không nghĩ trước thì bước không qua
ມ່ອປ ໂປ້ ນ້ຳ ແຫ່ງ, ແ່ງ ນ້ຳ ດັ້	108. Trông mong tơ chớ bỏ rau đay
ເຜີ້ ໂນ່ ມໍ່ ດັ້ ກຸ່	109. Mưa dầm thấm đất
ປີ ນ່ອນ ພ້ອ ດັ້ ຫຼື ແຈ້ງ ໂຫ	110. Người dám đạp mảnh chai
ປີ ນ່ອນ ຫຼື ນ່ອນ ໂອ້ ດັ້ ດັ້ ໂນ່	Không quản ngựa ngáy thì bắt sâu róm
ໂປ້	
ປ ນ່ອນ ໂດນ ນ່ອນ ດັ້	111. Không chê nghèo khó
ດັ້ ເອ້ ເມ່ ປັ້ ເມ່ ປັ້	Mời đến xe duyên cùng nàng
ອມ ເນ່ ງຸ່ ຟຣ່ ເນ່ ມຣ່	Cùng chung cảnh khó họ hàng bên em
ເຫຼ້ ຂຸ່ ດັ້ ຫນ້ອ	112. Dù lạ hay đến cũng thân
ເຫຼ້ ປັ້ ດັ້ ແອ້	Nhiều lần dụ dỗ còn hơn người nhà
ແ່ງ ນ້ອ ທູ່ ຂຣປ, ຂປ້ ຫຣປ ທູ່ ດັ້	113. Đường xa đi mãi cũng tới
ປີ ແຫ່ ດັ້ ດັ້ ຂໍ້ ນ້ອ	Gian nan vất vả mới đến nơi cùng nàng

ខ្ញុំ ក៏ ផ្លែ ទ្រាប ខ្ញុំ ពេទ

ម្តង មួយ ផ្លែ ភ្លៀង មួយ ម្តង ប៉ែ ឃ្នង

ឃ្នង ឃ្នង ម្តង ម្តង ម្តង ម្តង

ណែន អ្នក ប្រឹក្សា ក្នុង ខ្ញុំ ខ្ញុំ

ឃ្នង ឃ្នង ឃ្នង ឃ្នង

ពេល ថ្ងៃ ព្រឹក ទ្រាប, ខ្ញុំ ក៏ ទ្រាប ឃ្នង

ក៏ ឃ្នង អ្នក ម្តង ម្តង

នាង ក្នុង ឃ្នង ឃ្នង

ពេល ក្នុង រឹ, ក្នុង ក្នុង ម្តង

ព្រឹក ក្នុង ខ្ញុំ ខ្ញុំ, ម្តង ក្នុង ខ្ញុំ ម្តង

ឃ្នង ខ្ញុំ ខ្ញុំ ឃ្នង

ពេល ក្នុង ពេល ប្រឹក្សា

ឃ្នង ក្នុង ឃ្នង ប្រឹក្សា

ខ្ញុំ ឃ្នង ឃ្នង ឃ្នង ឃ្នង ឃ្នង ឃ្នង

ឃ្នង ម្តង ម្តង ម្តង ឃ្នង ឃ្នង

ឃ្នង ម្តង ឃ្នង ឃ្នង

114. Họ ngoại vừa ý gả con

Sương rơi hạt nhỏ hơn mưa

Chúng con ắt phải thế hệ mai sau

115. Yêu con hơn phép Vua Cha

Đẻ con gian khó sớm chiều ai ơi

116. Giận con nuốt vào ở trong cõi lòng

117. Mắt thấy tay đờc sờ

118. Mong ngày mong tháng trôi

119. Nói phải hết lời, tội dao hết sống

120. Người khôn nói khéo, thèm khát thì ngon

121. Tự cao tự đại hơn người

123. Mấy ai cuộc đời không thể suôn sẻ cả

124. Là vải không thể bền lâu

Anh em chạnh lòng không thể bỏ rơi

Vợ chồng khắc khắc lúc thời lia tan

Cuộc đời không phải ai cũng giàu sang

ນີ້ ຫາ ຕ່າ ຫອ້ ນີ້

Như nước suối chảy lã tã muôn
đời

ຫວ່ານ ເຕ່າ ມ່າ ເປ່າ ຈຸ່ ຕ່າ

125. Hỡi ai đừng chớ la cà

ຮູ້ປີ ຮູ້ວ່າ ມ່າ ແໝ່ນ ຫຼັ ເຫ່າ

Làm toàn điều xấu sẽ vạ vào thân

ຖອປ໌ ມໍ່ ທຸ້ ແໝ່ນ

126. Tình ngay lý gian

ຕ່າ ດ້າປ໌ ມໍ່ ເປ່າ

127. Chết cũng hai bàn tay trắng

ດື່ ປູ່ ໄຊ້ ບຸ້

Sống, ăn ở phải có phúc

ເປ່າ ຊໍ່ ແລ້ວ ທຸ້

128. Nói thẳng hay mất lòng

ນີ້ ບ່າ ບີ ຕັມ ເຕາ

129. Chậu nghiêng không bao giờ
nước đầy

ແຕາ ບ່າ ບີ ຕັມ ອໍ່

Bồ thúng không đầy lúa

ຊຸ້ ທີ່ ບີ ພ້ອ ປີ່, ທັນ ບີ ພ້ອ ຊື່

Sinh con đại dột khác gì măng
teo

ບີ ມໍ່ ຈຸ່ ໂຕ ທີ່ ເຫັນ ຫຼຸ້ ຫ່າ ຫາ

130. Một ngọn đèn không sáng hơn
trăng

ປີມີ ແລ້ວ ຂອ້ ຕ່າ ເວ້ນ

Chỉ có ánh nắng mới xuyên qua
tất cả

ດວ່າມ ພັກ ຈຸ່ ເຖາ ຕູ້ ດັ້ ຫວ່າ ມອ້

131. Lời dặn Tổ tiên quý hơn vàng
ngọc

ເທ້ ດຸ້ ຫມຸ້ ຊ່າ

132. Công bộc lộc nở

ຫອ້ ຊໍ່ ແຫຼ້ ແຫຼ້ ຫ້

133. Công của người dẫn mối

ຖ້າ ມໍ່ ຫ້າ ນ່າ ມໍ່ ຫ່າ

134. Nuôi voi dày công thuần thực

ຫ່າ ເຫາ ຂໍ້ ຫຼັ

Nuôi con trăm sự nhờ mẹ

ທ່ານີ້ ໃນມ, ເງິນນີ້ ນຸ	Từ mang đẽ nặng đến bầu sữa tươi
ຂໍ້ ຈູ້ ຕ້ອນ ຂໍ້ ຈູ້	135. Sinh con không kể gái trai
ດວງປ່າ ເຢັນ ຕ້ອນ ດວງປ່າ ຂໍ້	Nuôi trâu ắt phải trâu mạ mới nên
ຫາ ຈີ້ ມີ ໂດນ ດີ້ ຫໍ້	136. Làm thịt gà miếng ngon dành người già
ຜູ້ ຕ້ອນ ຈູ້ ແກ່ ຫາປ່າ	137. Bà góa chồng đang còn anh em
ຜູ້ ນຳ ປາ ດີ້	138. Dù là mẹ kế, mẹ dì
ຫາມ ນີ້ ເຟັດ ດີ້	Như qua đợc sông lại cất cầu
ໂດນ ຈູ້ ຫ້າ ເທ່ນ	139. Đòi con gái lấy chồng
ນຸ່ ຂ້າວ ຈຸ້ມ ປີ້ ອາປ່າ	Gái tơ thì hỏi anh trai
ແທ່ ຫາປ່າ ຈຸ້ມ ຫອ້ນ ດອ້ນ	Bà góa thì nghĩ trong tâm của mình
ເອມ ຈິ ມີ ຈຸ້ນ ນີ້	Ôm đau có người trông chăm
ຜູ້ ອີ້ ມີ ຈຸ້ນ ແອ່ປ່າ	Đêm nằm mê sảng có người đánh thức
ນ້ອຍ ຫາປ່າ ມີ ໂດນ ແອ່ປ່າ ຈຸ້ນ	Buồn sầu có người chia sẻ
ຈູ້ ດີ້ ຈູ້ ມີ ຕັ້ ພ້າທ	Đi phía trước có người dẫn đường
ໂອ້ນ ຫາ ດີ້ ມີ ຕັ້ ຈຸ້ນ	Ngoảnh phía sau có người hỏi han
ດວງ ຈຸ້ນ ຂ້າວ ຫ້າ ຕັ້ ດີ້	140. Đi cùng trời cũng vì miếng ăn

ណັ້ ណັ້ ណັ້ ຕັ ថັ	Đi khắp chốn tìm nơi đất ở
ນວັ ນັ ໜັ ມ່ ໜັ ໄດ ໄດ	141. Lá rụng về cội
ມັ ບັ ໂຈ, ໂຈ ບັ ໂຈມ	142. Cửa cải làm ra không để dành cả
ມ່ ໄນ ໄນ ໄນ ໄນ ໄນ	143. Mùa lúa vàng hương thơm phức
ໂຈມ ໜັ ໄຈ ໂຈມ ໜັ	143. Gừng cay không hóa nghệ vàng
ໄມ ໜັ ໄຈ ໄມ ໜັ	Mẹ chồng không thể hầu hạ con dâu
ຸ ນວັມ ພັ, ພັ ດວັມ ພັ	144. Không ai muốn nghe lời xấu
ໄນ ໄນ ໜັ ໜັ ໜັ	142. Ở xa nhưng cũng là bên ngoài
ໄນ ໄນ ໜັ ໜັ ໜັ	Hay qua thăm hỏi vẫn là anh em
ໄນ ໜັ ໄນ ໄນ ໄນ	143. Quán quýt như sợi tơ hồng
ໄນ ໜັ ໄນ ໄນ ໄນ	Chồng chất như xe tơ
ໄນ ໜັ ໄນ ໄນ ໄນ	144. Anh em chung cổ ba đời
ໄນ ໜັ ໄນ ໄນ ໄນ	Không hay qua lại bỗng thành người dung
ໄນ ໜັ ໄນ ໄນ ໄນ	145. Đôi khi con cháu gây sự với nhau
ໄນ ໜັ ໄນ ໄນ ໄນ	Dạy con phải lựa tâm từng người
ໄນ ໜັ ໄນ ໄນ ໄນ	146. Đời người như thuyền trôi sông
ໄນ ໜັ ໄນ ໄນ ໄນ	Dừng cho thuyền ấy lênh đênh giữa dòng

ຂໍ້ໜ້ເປັນ ຂໍ້ເຂ່

ເຕ້ເຕັມເປັນ ເຕ້ຖື້

ຂໍ້ຖື້ ຫວັດ ຫວັດ

ຂໍ້ຖື້ ຫວັດ ຫວັດ

ຂໍ້ຖື້ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ

ຂໍ້ຖື້ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ

ມໍ່ປີ້ ຖື້ ມໍ່ ຖື້ ຫວັດ

ມໍ່ແໜ່ ຖື້ ມໍ່ ຖື້ ຫວັດ

ຂໍ້ຖື້ ຫວັດ ຫວັດ

ອໍ້ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ

ຂໍ້ ແລ້ ແຂ່ ຫວັດ, ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ

ເດັ່ນ ຂໍ້ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ

ເດັ່ນ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ

ເຊັ່ນ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ

ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ

ເດັ່ນ ຫວັດ ຫວັດ, ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ

ມໍ່ ຫວັດ ຫວັດ, ຫວັດ ຫວັດ ຫວັດ

147. Con cung hóa thành con roi

Muối mặn nhạt nhẽo nửa đời ai
ơi

148. Con gái ắt phải lấy chồng

Con Trai là mở rộng họ ta

Con Gái trồng rau trồng sả

Con Trai chài lưới cá sông mang
về

149. Có Cha đang còn chổ dựa

Có Mẹ đang còn chổ nương thân

150. Người mẹ dậy sớm thức khuya

Nhạt mặn cùng nếm, chua cay
đã từng

151. Hay khoe khoang là người hèn
thấp

152. Khôn ngoan hay tránh lời đồn

153. Người đàn không nói lời hay

154. Làm tướng cho người đại

Thà rằng làm đầy tớ cho người
khôn

155. Sống không đành, chết cũng
chẳng xong

156. Cong queo như bãi cứt trâu

157. Người nghèo hay sĩ diện
 Người giàu sang hay cất giữ
 Thấy bạc thấy vàng muốn ôm
 Thấy lòng trâu bò muốn chồm
 lấy luôn
158. Đi thì phải xem phương
 Ngồi thì phải xem hương
159. Giống nào ra mầm cây đó
160. Nói có là đưa, khươ tay là được
161. Đừng sợ thua thiệt mà mất của
162. Nuôi con lòng muốn con khôn
 Nấu rượu cũng muốn men rượu
 nồng say
163. Người khó gặp nhau nói chuyện
 khó
 Người khó gặp nhau chẳng kể
 xiết
 Người được thì cười, thua thiệt
 lệ rơi
 Người thì chẳng là bao
 Một người cho thì bỏ ra nhiều

ເື່ອງ ຫຸ້ຍ ດ້າຍ ຈາກ, ເລາ ດ້າ ປີ ດ້າ

164. Cửa nhiều nhưng là cửa chung cá
biển

ດ້າ ນັ້ ດ້ ຂໍ ຊົ່ ເື່ອງ ປີ

165. Chồng điem đạm vợ quý hơn cả
bố

ດ້າ ນັ້ ເຂອ ນັ້ ທ່າຍ ປານ ດັ ແຫນ ດັ

Chồng hay nguyên rửa như cạnh
tổ ong

ເພ່າ ຫຸ້ ປູ່, ເພ່າ ອູ່ ນ່ອນ

Như bóng cây che đầu, mẫu áo
che thân

ຫຸ້ອ ປີ ດ້າຍ, ດັ ປີ ຫນັ

Lũn thúi quanh trong nhà

ທ່າ ດັ ນັ ຫຸ້ ດ້າຍ

Chẳng thêm nhĩ ý cùng ai

ເື່ອງ ຫຸ້ ນັ ດັ ດັ, ເື່ອງ ຫຸ້ ນັ ດ້າຍ

Luôn luôn nhòm ngó xóm làng

ປ່າຍ ເພ່າ ດ້າຍ, ດ້າຍ ເພ່າ ຂໍ

166. Lời đại chả mấy ai nghe

ຈາ ຫາ ດ້າຍ, ດັ ຫາ ຫອຍ

Có của phơi bày, có ngày mất
không

ປູ່ ຈາ ຈາ ຫນັ

167. Ở đâu phải có tình làng

ເື່ອງ ດັ ຊົ່ ນ່າຍ ຂາຍ ຊົ່ ໄຂມ

Anh em xa mua láng giềng gần

ຈາ ຊົ່ ເລັ ຂໍ

Gần gũi liền kề

ເລາ ຫຸ້ ຫາ, ປີ ຫຸ້ ຈາ

Có gì chia sẻ cùng nhau

ທ່າ ດັ ປູ່ ດັ ກຸ້

168. Cây thuốc nam tìm khó

ເວ້ ດັ ປູ່ ດັ ກຸ້

Tìm vàng bạc gian nan

ເລາ ນັ ຫອຍ ປີ

Thóc gạo phải cất giữ

ເວ້ ດັ ຫອຍ ຂ່ອນ

Vàng bạc càng cất kín

ຫ້ໍ້ ມໍ້ ດໍ້ ຈໍ້

ຮໍ້ ດວາປໍ້ ຕໍ້ ທຸ້ໍ, ຫໍ້ ອາໍ ຕໍ້ ເທ້ນ

ເຂໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ແທ້ນ, ຫໍ້ ດໍ້ ດໍ້ ແທ້ນ

ຫໍ້ ຫໍ້ ເຂໍ ຫໍ້ ດໍ້

ຫໍ້ ຕໍ້ ເຂໍ ຫໍ້ ແທ້

ແທ້ ປໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້

ຟໍ້ ອໍ້ ຫໍ້ ຕໍ້, ຟໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ຕໍ້

ແທ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້, ຮໍ້ ດວາປໍ້ ຫໍ້

ແທ້

ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້, ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້

ຮໍ້ ເຂໍ ຫໍ້ ຫໍ້, ຮໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ແທ້

ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້

ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້

ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ແທ້ ຫໍ້ ຫໍ້

ຫໍ້ ເຂໍ ແທ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້

ອາປໍ້ ແທ້ ຫໍ້ ຫໍ້

ແທ້ ຫໍ້ ຫໍ້ ຫໍ້

Giàu sang phú quý

Trâu đầy chuồng, của cải đầy nhà

Trên chăn dưới đệm, ăn ngon mặc đẹp

Không phải áo vá vai

Cũng chẳng phải áo rách che thân

Ăn chay qua bữa

Đứng nép trông người ăn

Gạo thóc hay bán, trâu bò là vật nuôi

Cháu còn nhỏ, con cũng mới biết bò

Nắm dây vững chắc, nắm da càng bền

Mặt mày sáng hẳn lên

Tay mình làm ra như của có mỏ

Của hồi môn như nước lũ trôi sông

Đùng theo gió chiều nào theo chiều đó

169. Anh em cảnh nghèo khổ

Thương yêu đùm bọc lẫn nhau

ໂດ່ນ ມໍ່ ທໍ່, ດໍ່ ມໍ່ ດອ່ນ

Người có họ hàng, cây cọ mọc
thành rừng

ນໍ້ ເຂ່ນ ຕໍ່ ຕໍ່, ນໍ້ ຂໍ່ ຕໍ່ ໂດ່ນ

Nước hay tràn chỗ thấp, người
nghèo hay ốm đau

ໂດ່ນ ໂຕ ດໍ່ນ ໂດ່ນ ດໍ່, ນໍ້ ໂຕ ດໍ່ ນໍ້ ດມຸ່

Anh em có cùng ăn, ma luôn thờ
tốt lành

ໜ່ ທຣໍ ທຳມ ທອຢ, ໜ່ ນອຢ ທຳມ ດໍ່

170. Người lớn ham làm, trẻ nhỏ hay
ăn

ຂໍ້ ຂໍ້ ປໍ່ ປໍ່ ແນ ຂຳນ

171. Nuôi con không kể lúa gạo

ຂໍ້ ຫຸ່ນ ປໍ່ ປໍ່ ດໍ່ ແນ

Nuôi cháu không kể miếng cơm

ຖຸ່ນ ເວ້ນ ປໍ່ ໂຕ ທຳ

172. Ngày không thời gian ngồi

ຖຸ່ນ ທໍ່ ປໍ່ ໂຕ ນອ່ນ

Ban đêm ngủ không yên

ຖຸ່ນ ທຳມ ດຸ່ນ ທອ່ນ

Bản khoản trần trọc suốt

ໂຕ ວໍ້ ທຳ ຖຸ່ນ ຂຳ ວໍ້ ຂຳ

173. Được việc nước chớ bỏ mặc việc
nhà

ໂຕ ວໍ້ ຂຳ ຖຸ່ນ ວຳ ວໍ້ ທໍ່

Làm việc Bản đừng bỏ anh em

ຫຸ່ນ ທຸ່ ຫຸ່ນ ປຳ, ຫຸ່ນ ດຳ ຫຸ່ນ ສຸ່

Nghe tin chạy đến, người mùi
cũng xong

ປອ່ນ ແຜ່ ແອ່ ໂດ່ນ, ຕາ ທອ່ ມຳ

Nâng niu nhau suốt đời.

ຖຸ່